

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-PT
Ngày 17 – 01 – 2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2022/TLPT-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2022/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 231/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1937. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Nguyễn Hoài Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2 tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Trường Trung học cơ sở Tr. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Công H - Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tr (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Quách Thị H, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Thiều - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tuól và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị H thống nhất trình bày: Đất có nguồn gốc ông Nguyễn Văn Đ cho lại vợ chồng ông T, bà H. Năm 1980, chính quyền xã H cũ (nay là xã N) đại diện là ông Nguyễn Văn Ph (Trưởng Ban Tài chính xã) mượn để cất trụ sở cơ quan xã. Lúc mượn ông Ph nói được ông Trần Thanh L là chủ tịch xã phân công đi mượn đất. Khi mượn thì không có làm giấy tờ, ông Ph cam kết cất trụ sở xã bằng cây lá tạm khi nào dời đi thì trả đất lại cho ông T, bà H. Năm 1990, nhà nước có chủ trương nhập xã H và N thành xã N, nên dời trụ sở xã về ấp N. Khi đó, ông T, bà H cất nhà trên đất này. Ông M là cán bộ xã N phát hiện nên yêu cầu ông T, bà H tháo dỡ, vì đất này đã thuộc của chính quyền xã và sẽ cất trường học. Do quá lo sợ chính quyền nên ông T, bà H dỡ nhà bỏ theo yêu cầu của chính quyền. Khoảng năm 1991, Trường Trung Học Cơ Sở “B” N được xây dựng, ông T, bà H có đến ngăn cản thì những người thi công trường học hỏi ông T, bà H có tiền thưởng ngày công lao động không mà ngăn cản. Ông T, bà H không có tiền nên có lên trụ sở xã nhiều lần để trình bày nhưng bị bỏ qua. Năm 2007, ông T, bà H có gặp ông Võ Văn U khi đó là chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H để yêu cầu; ông U có hứa bằng lời nói với ông T, bà H là Trường sắp bị phá bỏ, khi nào Trường học phá bỏ thì ông đại diện chính quyền trả lại đất cho ông T, bà H. Đến nay Trường học vẫn chưa được tháo dỡ nên ông T, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trường trung học cơ sở Tr tháo dỡ trường học trả lại cho ông T, bà H phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 1877,8m² và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155992 đối với diện tích 1877,8m² thửa 1168, tờ bản đồ số 12 do Trường Trung Học Cơ Sở “B” N đứng tên. Trong trường hợp Trường trung học cơ sở Tr đồng ý trả giá trị đất 1.500.000.000đ thì ông T, bà H vẫn đồng ý. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đào Công H trình bày: Đất do Nhà nước cấp cho Trường Trung Học Cơ Sở “B” N, nay là Trường Trung Học Cơ Sở Tr theo quyết định số 257/QĐ-UB ngày 15/5/1998 và nhà

trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/5/1998. Từ khi được cấp đất thì xây dựng trường học ổn định đến nay. Vì vậy nhà trường không đồng ý với bất kỳ yêu cầu nào của ông T, bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày: Ngày 20 tháng 3 năm 1997, Trường trung học cơ sở “B” N có trình xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 1168, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.508m² để xây dựng Trường trung học cơ sở “B” N, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường phổ thông Trung học cơ sở “B” N, huyện H tại thửa đất số 1168, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.508m² đúng quy định pháp luật. Về yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp cho Trường Trung học cơ sở “B” N thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đúng quy định pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, quyết định:

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đòi Trường Trung học cơ sở Tr trả phần đất mượn qua đo đạc thực tế diện tích 1877,8 m², tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đòi hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155992, tại thửa số 1168, tờ bản đồ số 12, diện tích 1877,8 m², do Trường phổ thông Trung học cơ sở B N đứng tên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về áp dụng luật thi hành án dân sự, về án phí, và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T; Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Diện tích đất tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích 1.877,8 m²; có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp phần đất không tranh chấp của Trường Trung học cơ sở Tr, cạnh dài 27,6 m.

Hướng Tây giáp đường bê tông, cạnh dài 42,4 m.

Hướng Nam giáp đường nhựa, cạnh dài 46,0 m.

Hướng Bắc giáp phần đất ông D (Nguyễn Thị Q), cạnh dài 74,8 m.

Theo hồ sơ địa chính xã N thành lập năm 1993, phần đất thuộc thửa số 1168, tờ bản đồ số 12, do Trường Trung học cơ sở “B” N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện trạng trên đất có: Nhà Hiệu bộ ngang 9,4m, dài 20,3m; Dãy phòng học ngang 9m, dài 24m; Dãy phòng vệ sinh ngang 3m và dài 2,7m.

Cả 03 vật kiến trúc có kết cấu giống nhau: móng đóng cừ tràm, nền lát gạch hoa, cột bê tông cốt thép, mái lợp tôn, đỡ mái gỗ nhóm 4, trần đóng la phong, vách xây gạch 10cm có tô hai mặt. Tất cả các vật kiến trúc trên do Trường trung học cơ sở Tr xây dựng và quản lý, sử dụng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Văn T xác định nguồn gốc đất của cha ông là ông Nguyễn Văn Đ cho vợ chồng ông, đến năm 1980 ông T cho chính quyền xã H mượn xây dựng trụ sở xã, người trực tiếp mượn đất là ông Nguyễn Văn Ph là Trưởng ban Tài chính xã đại diện đến mượn đất. Sau đó xã dời đi nơi khác, Nhà nước cất Trường Trung học cơ sở “B” N, nay là Trường Trung học cơ sở Tr, thuộc xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu quản lý, sử dụng. Ông T cung cấp chứng cứ là các tờ xác nhận của ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Hoàng Nh, ông Nguyễn Quốc V, ông Nguyễn Văn Ph, ông Trần Thanh L, nội dung như sau:

Giấy “Tờ xác nhận” ngày 10/5/2019, ông Nguyễn Văn Th; ông Nguyễn Quốc V đều xác định đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Đ.

Giấy “Xác nhận” ngày 20/5/2019, ông Nguyễn Hoàng Nh xác định: Chính quyền xã H có đến nhà ông Nguyễn Văn Đ hỏi mượn phần đất này để san lấp mặt bằng xây dựng cơ quan trụ sở xã H. Sau đó, xã H được sáp nhập về xã N nên Nhà nước xây dựng Trường Trung học cơ sở “B” N, nay là Trường trung học cơ sở Tr.

Ông Nguyễn Văn Ph xác định: Từ năm 1980, ông Ph là Trưởng Ban Tài chính xã H. Năm 1980, Nhà nước có chủ trương chia tách xã N thành xã N và xã H. Khi đó, xã H chưa có trụ sở nên chính quyền xã thống nhất tìm đất để cất trụ

sở. Lúc đó, ông Trần Thanh L là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo ông trực tiếp đến gặp ông Bảy Đ (cha ruột ông Nguyễn Văn T) để mượn đất cất trụ sở xã, nay chính là phần đất Nguyễn Văn T yêu cầu. Việc mượn đất này không làm văn bản mà chỉ nói miệng với nhau, chỉ một mình ông Ph gặp trực tiếp ông Bảy Đ.

Ông Trần Thanh Liễu xác định: Từ năm 1977 – 1979, ông Liễu là Phó Bí thư huyện Đoàn huyện Hồng Dân. Từ năm 1979 – 1981, ông Liễu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi. Từ năm 1981 – 1986, ông Liễu là Bí thư Đảng ủy xã Hòa Lợi. Đất này trước đây có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Đ (cha của ông Nguyễn Văn T). Trong chiến tranh chống Mỹ - Ngụy, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa tịch thu đất này để đóng đồn. Sau đó, Chính quyền Cách mạng giành chiến thắng nên lấy đất này từ quân địch để sung vào quỹ đất công cộng. Năm 1980, khi thành lập xã H, Nhà nước cất trụ sở xã trên đất này. Sau đó xã H di dời nên Nhà nước tiếp tục cho xây dựng Trường Trung học cơ sở “B” N, nay là Trường Trung học cơ sở Tr.

[4] Từ lời trình bày của người làm chứng và cán bộ công tác ở địa phương trước đây cho thấy tất cả đều xác định đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Đê. Ông Ph xác định mượn đất của ông Đ, đồng thời ông Ph xác định do ông Liễu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công đi mượn đất, nhưng ông Liễu xác định không có việc phân công ông Ph đi mượn đất; còn ông T lại xác định vợ chồng ông trực tiếp cho ông Ph mượn đất. Như vậy, lời trình bày của ông T và ông Ph là mâu thuẫn với nhau, không chứng minh được ông T cho mượn đất; mà có cơ sở xác định phần đất tranh chấp do quân đội của Việt Nam Cộng Hoà chiếm đóng đất của ông Đ trước năm 1975; sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước thì địa phương giao phần đất này cho Ủy ban nhân dân xã H xây dựng trụ sở xã; sau đó nhà nước giao cho Trường Trung học cơ sở B N, nay là Trường Trung học cơ sở Tr quản lý, sử dụng đến nay.

Mặt khác, theo Mẫu trích đo hiện trạng địa chính thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bạc Liêu lập ngày 30/7/2012, khi lập thủ tục cấp giấy chứng nhận cho Trường Trung học cơ sở Tr thì ông Nguyễn Văn T là người ký xác nhận cho nhà Trường Trung học cơ sở Tr với tư cách là người giáp ranh.

[5] Xét thấy: Phần đất tranh chấp là của nhà nước giao cho Trường Trung học cơ sở “B” N, nay là Trường Trung học cơ sở Tr là đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Trường Trung học cơ sở Tr trả lại quyền sử dụng đất và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Văn T không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

[6] Từ cơ sở nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của Trợ giúp viên pháp lý; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị giữ

nguyên Bản án sơ thẩm số: 31/2023/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí; nên miễn án phí cho ông T.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 32/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Trường Trung học cơ sở Tr giao trả phần đất cho mượn diện tích 1.877,8 m² và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 155992 tại thửa số 1168, tờ bản đồ số 12, đối với diện tích 1.877,8 m² do Trường Trung học cơ sở B N đứng tên, đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ, ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, nên ông Nguyễn Văn T được hoàn lại 500.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

Trương Thanh Dũng